

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-12-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Điệp;

Ông Đỗ Xuân Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: số 132/114/27 đường C, tổ 7, khu phố 3, phường C, Thành phố T, B. Địa chỉ liên hệ: (nhà Hồ Sĩ H) số 444, P, phường H, Thành phố T, B. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hiền H, sinh năm 1987; Trú tại: số 132/114/27 đường C, tổ 7, khu phố 3, phường C, Thành phố T, B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày: Bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Hiền H là vợ chồng, tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường Phú Cường thành phố Thủ Dầu Một cấp chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2011 ngày 09/3/2011. Quá trình chung sống ông H không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo làm ăn vun đắp hạnh phúc, suốt bao năm Bà H một mình lo kinh tế gia đình, ông Nguyễn Hiền H không chia sẻ khó khăn, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau, Bà H xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Hiền H. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Hiền H.

Về con chung: Có 02 con chung tên cháu Nguyễn Hòa T, sinh ngày 13/01/2012 và cháu Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 24/6/2016. Bà Hồ Thị H yêu cầu sau ly hôn được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hiền H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng diện tích đất 85m² thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 53 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02418 được UBND Thành phố Thủ Dầu Một cấp ngày 08/12/2016 cho bà Hồ Thị H, đất tọa lạc tại phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Ngày 15/10/2021 bà Hồ Thị H có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 85m² thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 53 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02418 được UBND Thành phố Thủ Dầu Một cấp ngày 08/12/2016 cho bà Hồ Thị H.

Bị đơn ông Nguyễn Hiền H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, nhưng ông Nguyễn Hiền H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị H. Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn Nguyễn Hiền H. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hiền H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Hiền H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nay bà H có đơn xin ly hôn với ông H và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Hiền H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Hiền H không đến Tòa án để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng không thông báo lý do vắng mặt cho Tòa án biết. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Ngày 15/10/2021 bà Hồ Thị H có đơn rút một phần yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 85m² thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 53

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02418 được UBND Thành phố Thủ Dầu Một cấp ngày 08/12/2016 cho bà Hồ Thị H. Do đó Tòa án định chỉ yêu cầu chia tài sản chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Hiền H là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường Phú Cường thành phố Thủ Dầu Một cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2011 ngày 09/3/2011 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Hồ Thị H cho rằng vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông Nguyễn Hiền H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không cùng chăm lo kinh tế để nuôi con chung, vợ chồng đã không còn sống chung. Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án bị đơn không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập. Bà Hồ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hiền H do tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân mạnh ai nấy sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Nguyễn Hiền H là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung Nguyễn Hòa T, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 24/6/2016. Sau khi ly hôn bà Hồ Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung không yêu cầu ông Nguyễn Hiền H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Nguyễn Hòa T, sinh ngày 13/01/2012 và cháu Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 24/6/2016 đang sống cùng bà Hồ Thị H, đồng thời cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ bà Hồ Thị H, ông Nguyễn Hiền H không đến Tòa án để trình bày ý kiến nên việc giao con chung cho ông Nguyễn Hiền H là không thể thực hiện được, bà Hồ Thị H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cháu Nguyễn Hòa T, sinh ngày 13/01/2012 và cháu Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 24/6/2016 cho bà Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó ông Nguyễn Hiền H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi đương sự có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung*: Ngày 15/10/2021 bà Hồ Thị H có đơn rút một phần yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 85m² thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 53 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02418 được UBND Thành

phổ Thủ Dầu Một cấp ngày 08/12/2016 cho bà Hồ Thị H. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Từ phân tích và nhận định nêu trên, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Nguyễn Hiền H. Giao cho bà Hồ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cháu Nguyễn Hòa T, sinh ngày 13/01/2012 và cháu Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 24/6/2016. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó ông Nguyễn Hiền H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi đương sự có yêu cầu.

[6] Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 85m² thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 53 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02418 được UBND Thành phố Thủ Dầu Một cấp ngày 08/12/2016 cho bà Hồ Thị H.

[7] Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điểm c Khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Nguyễn Hiền H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hiền H (Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật giấy chứng nhận kết hôn số 35/2011 ngày 09/3/2011 do Ủy ban nhân dân Phường Phú Cường thành phố Thủ Dầu Một cấp không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Bà Hồ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cháu Nguyễn Hòa T, sinh ngày 13/01/2012 và cháu Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 24/6/2016.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hiền H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hiền H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền thăm nom con chung để

gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 85m² thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 53 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02418 được UBND Thành phố Thủ Dầu Một cấp ngày 08/12/2016 cho bà Hồ Thị H.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí số tiền là 17.300.000 đồng đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0056362 ngày 27/5/2021. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho bà Hồ Thị H số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong